

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 8 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn;
2. Bà Võ Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Phiêu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 291/2017/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2017; thông báo thụ lý bổ sung số: 291A/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2018; về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị D, sinh năm: 1974 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1974 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp – hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Đào Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn K chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp; việc kết hôn là tự nguyện, không bị cưỡng ép, lừa dối. Trong thời gian chung sống, chị và anh K thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến; anh K không làm tròn trách nhiệm lo

kinh tế gia đình, thường hay cờ bạc, ghen tuông, chửi mắng chị và các con. Từ tháng 7/2017 đến đầu tháng 7/2018, chị và anh K vẫn sống chung nhà nhưng đã ly thân; từ ngày 17/7/2018 đến nay chị và hai con đến sinh sống tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Trong thời gian ly thân, chị và anh K không hàn gắn tình cảm lại được; hiện nay, chị không còn tình cảm với anh K nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K theo quy định.

Về con chung: Chị và anh K có 02 người con chung tên Nguyễn Minh D, sinh ngày 13/7/2003; Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/12/2010. Hiện nay các con đang sống với chị tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị tiếp tục được nuôi dưỡng cháu D, cháu T đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi; chị không có yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh K tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tường trình, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp - hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày: Anh và chị D sau thời gian quen biết tìm hiểu thì tổ chức đám cưới vào năm 2000, đến năm 2005 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp; việc kết hôn là tự nguyện, không bị cưỡng ép hay lừa dối. Trong thời gian chung sống, anh và chị D có thường xảy ra mâu thuẫn về chi tiêu tiền bạc trong gia đình dẫn đến việc cãi vã nhau nhưng không trầm trọng. Từ tháng 7/2017 đến đầu tháng 7/2018, anh và chị D vẫn sống chung trong nhà nhưng hai người đã ly thân; từ ngày 17/7/2018 thì chị D và hai con đến sinh sống tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Trong thời gian ly thân, anh có hàn gắn tình cảm với chị D nhưng không được, do chị D không đồng ý. Nay chị D cương quyết ly hôn, thì anh thống nhất ly hôn với chị D theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Minh D, sinh ngày 13/7/2003; Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/12/2010. Hiện nay các con đang sống với chị D; anh không thống nhất giao các con cho chị D nuôi dưỡng; anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D và cháu T, đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi, anh không có yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị D tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa chị Đào Thị D và anh Nguyễn Văn K làm phát sinh “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật; về thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị D và anh K được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị cưỡng ép hoặc lừa dối và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa hôm nay chị D yêu cầu ly hôn với anh K, và anh K thống nhất ly hôn với chị D theo quy định; do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh K là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nếu không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải việc ly hôn”*.

[3] Về con chung: Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Minh D, Nguyễn Minh T, đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi và không có yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K không thống nhất yêu cầu của chị D; anh K yêu cầu được nuôi dưỡng các cháu đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi, anh không có yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay các cháu Nguyễn Minh D, Nguyễn Minh T, đều đã trên 07 tuổi và các cháu đã có bản khai trình bày rõ nguyện vọng được tiếp tục sống với chị D. Đồng thời, hiện nay chị D trực tiếp nuôi dưỡng các cháu từ ngày ly thân đến nay; chị D đã làm tròn nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và cho các cháu đến trường đi học đúng độ tuổi quy định; hiện nay các cháu đã cùng chị D đến sinh sống ổn định tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; do đó, chấp nhận yêu cầu của chị D là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Minh D, Nguyễn Minh T đến khi cháu D, cháu T mỗi cháu đủ 18 tuổi; anh K khỏi phải cấp dưỡng nuôi con, do chị D không có yêu cầu.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu của anh K, về việc yêu cầu được nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Minh D, Nguyễn Minh T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh K thống nhất thỏa thuận với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử, không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh K; Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu D, cháu T đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh K tự thỏa thuận, nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Chị D phải chịu án phí ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 147, Điều 218, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 55, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị D và anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị D; giao cho chị D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Minh D, sinh ngày 13/7/2003; Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/12/2010; đến khi cháu D và cháu T mỗi cháu đủ 18 tuổi; anh K khỏi phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không có yêu cầu.

Không chấp nhận yêu cầu của anh K, về việc yêu cầu được quyền nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Minh D, Nguyễn Minh T đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh K tự thỏa thuận với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Đào Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 1.550.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 00690 ngày 10 tháng 11 năm 2017 và 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002321 ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Chị D được nhận lại số tiền nộp tạm ứng án phí còn thừa 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

- Anh Nguyễn Văn K không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thành Triều